

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị cung cấp dịch vụ.

Để có đủ căn cứ, cơ sở xây dựng dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất làm thủ tục xin cấp phép môi trường cho Trung tâm Y tế Chí Linh. Trung tâm Y tế Chí Linh kính mời các Công ty, đơn vị có đủ điều kiện, có kinh nghiệm, năng lực chào giá với các nội dung công việc cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Chí Linh
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ và tên: Nguyễn Thị Trang
Địa chỉ: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
Điện thoại liên hệ: 0913595505
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế Chí Linh, Địa chỉ: Số 358, phố Nguyễn Trãi, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- Nhận qua gmail: benhvienchilinh@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến 17h ngày 22/5/2026.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dịch vụ:

TT	Nội dung	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả chi tiết	Địa điểm thực hiện
1	Thuê tư vấn lập báo cáo đề xuất làm thủ tục xin cấp giấy phép môi trường cho Trung tâm Y tế Chí Linh	01	Gói	Dịch vụ tư vấn	Trung tâm Y tế Chí Linh

2. Địa điểm cung cấp, bàn giao: Trung tâm Y tế Chí Linh, địa chỉ: Số 358, Phố Nguyễn Trãi - Phường Chu Văn An, Thành phố Hải Phòng.

Trung tâm Y tế Chí Linh kính đề nghị Các Công ty, đơn vị cung cấp dịch vụ quan tâm, hợp tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, KSNK

GIÁM ĐỐC



Đặng Đức Thiệu

STT	Mô tả hàng hóa
I. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH:	
	Ô tô cứu thương tiêu chuẩn
1.	Dung tích động cơ: ≥ 1997 cc
2.	Công suất cực đại: ≥ 162 Kw/5500 rpm
3.	Momen xoắn: ≥ 300 Nm/1500-2500 rpm
4.	Kích thước tổng thể: $\geq 5341 \times 2010 \times 2440$ mm
5.	Chiều dài cơ sở: ≥ 3300 mm
6.	Vệt bánh trước/vệt bánh sau: $\geq 1736/1720$ mm
7.	Trọng lượng không tải: ≥ 2450 kg

8.	
9.	
10.	
11.	
12.	
13.	
14.	
15.	
16.	
17.	
18.	
19.	
20.	
21.	
22.	
23.	
24.	
25.	
26.	
27.	
28.	
29.	
30.	
31.	
32.	
33.	
34.	
35.	
36.	
37.	
38.	
39.	
40.	
41.	
42.	
43.	
44.	
45.	
46.	
47.	
48.	
49.	
50.	
51.	

52.	
53.	
54.	
55.	
56.	
57.	
58.	
59.	
60.	
61.	
62.	
63.	
64.	
65.	
66.	
67.	
68.	
69.	
70.	
71.	
72.	
73.	
74.	
75.	
79	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Năm sản xuất: 2024 trở về sau Chất lượng: 100% Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE/FDA Cấu hình tiêu chuẩn: -01 Máy chính -01 Dây nguồn -01 Dây nối đất -01 Pin Li-ion tích hợp trong máy -01 Dây điện cực ECG 5 đạo trình -01 Dây đo hô hấp (RESP) -01 Ống hơi đo huyết áp (NIBP) -01 Túi hơi huyết áp người lớn. (Cuff Adult) -01 Dây đo SpO2 (loại kẹp ngón tay) -02 Đầu dò đo nhiệt độ (TEMP) - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tính năng và thông số kỹ thuật: -Màn hình: 8.4" TFT LCD màu -Nhiệt độ vận hành: (0~ 40) °C

	-Độ ẩm: $\leq 90\%$ -Áp suất không khí: (70~106) kPa -Điện áp: (100 ~ 240) V -Tần số: 50/60 Hz -Công suất: 80 VA -Cầu chì bảo vệ: T1.6AL, 250V, 20×5 -Pin: pin li-ion -Thời gian hoạt động: >1 giờ -Điện áp: 10,8 V -Dung lượng: 2600mAh -Thời gian sạc: 10 giờ ECG : -Mức độ nhiễu: $\leq 30\ \mu\text{V}$ -Tần số phản hồi: Filter mode: (0.5 ~ 40) Hz Non-filtermode:(0.05~ 100) Hz -Độ nhạy : 2.5mm/mV ($\times 1/4$), 5mm/mV ($\times 1/2$), 10mm/mV ($\times 1$), 20 mm/mV ($\times 2$), 40mm/mV ($\times 4$) and AUTO -Tốc độ quét: 3.125mm/s, 6.25mm/s, 12.5mm/s, 25mm/s và 50mm/s HR (Nhịp tim): -Phạm vi đo: (15~300) bpm -Độ chính xác đo: ± 1 bpm hoặc $\pm 1\%$, tùy giá trị nào lớn hơn -Độ chia: 1 bpm -Giới hạn báo động :Người lớn (cao: 120 bpm, thấp : 50bpm) Trẻ em (cao: 160 bpm, thấp: 75 bpm) Sơ sinh (cao: 200 bpm, thấp: 100 bpm) RESP (Nhịp thở): -Công nghệ đo: Trở kháng -Đạo trình: tùy chọn: lead I, lead II and lead III; mặc định lead II NIBP (Huyết áp không xâm lấn): -Kỹ thuật đo: Dao động -Các tham số được hiển thị: Áp suất tâm thu, áp suất tâm trương, áp lực trung bình -Thời gian đo trong chế độ liên tục: 5 phút -Độ chính xác đo: Sai số trung bình lớn nhất: ± 5 mmHg SPO2 (Nồng độ O₂): -Phạm vi đo: (0~ 100) % -Độ chính xác đo: (70 ~ 100) %: $\pm 3\%$ (0 ~ 69) %: Không xác định -Phạm vi báo động: cao: (5~100)% thấp: (1~99%) TEMP (Nhiệt độ): -Số kênh đo: 2 -Phạm vi đo: 25 – 45°C -Thông số hiển thị: T1, T2, ΔT - Độ chính xác: $\pm 0.1^\circ\text{C}$
80	Máy hút dịch Năm sản xuất: 2024 trở về sau

	Chất lượng: Mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng:ISO hoặc CE/FDA Cấu hình tiêu chuẩn: -01 máy chính -01 Bình đựng 1L bằng polycarbonate. -01 Ống hút PVC 8 x 13 mm. -01 Bộ lọc khuẩn -01 Cáp sạc AC/DC -Tài liệu hướng dẫn sử dụng C. Tính năng và thông số kỹ thuật: -Kích thước máy: 250 × 395 × 160mm (H x W x D) -Trọng lượng: 4,2Kg -Nguồn: Pin 12V -Áp kế chân không: 0-100kPa (0-760mmHg) -Lưu lượng hút khí: 30L/min -Áp suất chân không tối đa: 84kPa/630mmHg -Công suất: 85W -Pin trong: 12V-4.5Ah (thời gian sử dụng khoảng 65 phút) -Cáp 12/24V cho xe cấp cứu -Mức độ tiếng ồn (cách máy 1m): $49 \pm 1,5$ dB -Vỏ máy làm bằng nhựa ABS có tay cầm -Bơm piston không dầu, không cần bảo trì. -Núm điều khiển chân không. -Đèn LED. -Công tắc “ON/OFF” chống nước.
81	Vali cấp cứu Năm sản xuất: 2024 trở về sau Chất lượng: Mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng:ISO hoặc CE/FDA Cấu hình tiêu chuẩn: -01 Vali 2 mặt (PEDH): 360 x 475 x 165 mm -01 Bình oxy 2L bằng thép nguyên khối (bình rỗng) -01 Bộ điều chỉnh lưu lượng P-300 F15-NFS, 0-15 lít/Phút -01 Bộ hồi sức sử dụng bằng tay Res-Q cùng túi cung cấp O2 và mặt nạ dành cho người lớn và trẻ em -01 Bơm hút dịch bằng tay dung tích bình chứa dịch 250 ml -01 Bộ 2 mặt nạ thở O2 cho người lớn và trẻ em, chặn, kéo, che miệng và giữ lưỡi -01 Bộ ống Guedell số 1, 3, 5 -01 Bộ túi nylon, bao gồm: 300x270x50mm; 300x140x50mm; 150x160x70mm Tính năng và thông số kỹ thuật: - Máy hút: Máy bơm hút bằng tay dung tích 250 ml. - Bóng bóp giúp thở, hồi sức: Revivator - Vận hành bằng tay, chất liệu silicon. - Bình oxy: Có thể điều chỉnh tốc độ dòng 5 lít/ phút, hoặc chọn trên đồng hồ đo 0-15 lít/phút (tùy từng loại model).

	- Bộ điều chỉnh P-300 được thiết kế để hoạt động với mức 200/ 300 bar
--	---

*** Thông tin khác:**

- Thiết bị y tế mới nguyên đai, nguyên kiện.
- Thiết bị y tế có đầy đủ tính pháp lý: nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng theo quy định.
- Nhà cung cấp thực hiện vận chuyển, giao hàng, nghiệm thu, lắp đặt, bàn giao thiết bị tại Trung tâm Y tế huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.